

Số: **657**/CĐTKV-VP

Hà Nội, ngày **19** tháng 7 năm 2018

V/v tổ chức Hội nghị tuyên dương  
con CNVCLĐ học sinh tiêu biểu xuất sắc  
năm học 2017 - 2018

Kính gửi: Công đoàn các đơn vị trực thuộc.

Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tổ chức Hội nghị gặp mặt tuyên dương các cháu học sinh giỏi tiêu biểu xuất sắc năm học 2017 - 2018 là con CNVCLĐ Tập đoàn.

**1. Thời gian:** Từ 7h00', ngày 30 tháng 7 năm 2018

**2. Địa điểm:** Trung tâm Hội nghị quốc tế  
(Số 11, Lê Hồng Phong, Ba Đình, Hà Nội)

**3. Thành phần:**

- Đại biểu Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Lãnh đạo Tập đoàn;
- Đảng ủy Than Quảng Ninh;
- Đoàn Than Quảng Ninh;
- Thường trực Công đoàn TKV;
- Các ban Công đoàn TKV;
- Đại diện đơn vị có học sinh tuyên dương: Chủ tịch công đoàn (hoặc Phó chủ tịch công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên, Trưởng ban nữ công);
- 466 cháu học sinh giỏi tiêu biểu xuất sắc năm học 2017-2018 là con CNVCLĐ thuộc Tập đoàn được xét, chọn từ cơ sở (có danh sách kèm theo).

**4. Chương trình:**

- Từ 7h00, ngày 30/7/2018: Thăm Văn Miếu (có chương trình kèm theo).
- Từ 9h00, ngày 30/7/2018: Tổ chức Hội nghị tuyên dương.

Đề nghị các đơn vị chọn cử đại biểu tham gia dự đúng thành phần và đúng thời gian./.

**Nơi nhận:**

- Như đề gửi (Ecopy);
- Lưu VP, Ban NC.



**Lê Thanh Xuân**

**\*Ghi chú:**

1. Các đại biểu đi dự hội nghị mặc trang phục trang trọng:

- Đại biểu là nữ mặc bộ áo dài hoặc đầm công sở;
- Đại biểu là học sinh: Áo sơ mi trắng, quần hoặc váy sẫm màu, khăn quàng đỏ hoặc huy hiệu đoàn.

2. Trường hợp đặc biệt học sinh được mời không dự được, đơn vị có văn bản báo cáo gửi về Ban Nữ công Công đoàn TKV trước ngày 23/7/2018, địa chỉ: Tầng 11, số 169 Lê Thánh Tông, Hạ Long, Quảng Ninh; Email: [hatc@vinacom.vn](mailto:hatc@vinacom.vn); Fax: 02033.628 233).



## CHƯƠNG TRÌNH THĂM VĂN MIẾU

(Kèm theo công văn số 657/CDTKV-VP ngày 19 tháng 7 năm 2018)

1. **Thời gian:** Từ 7h00, ngày 30/7/2018
2. **Địa điểm:** Văn Miếu – Quốc Tử Giám
3. **Nội dung:**
  - Lễ dâng hương các bậc Tiên thánh, Tiên nho; Thầy tế đọc chúc văn, 2 người đánh chuông trống để đoàn làm lễ dâng hương.
  - Thuyết minh : HDV thuyết minh về lịch sử Văn Miếu-Quốc Tử Giám tại chỗ.
  - Kết thúc, các đoàn di chuyển về Trung tâm hội nghị quốc tế, số 11 Lê Hồng Phong để tiếp tục chương trình Hội nghị.



DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI CON CNVCLĐ THUỘC TẬP ĐOÀN DỰ HỘI NGHỊ TUYỂN DƯƠNG NGÀY 30/7/2018

(Kèm theo công văn số 657/CĐTKV-VP ngày 19 tháng 7 năm 2018)

STT	TT	Họ tên học sinh	Lớp	Đạt giải			Môn thi	Họ tên bố/mẹ	Ghi chú
				Tỉnh	Quốc gia	Quốc tế			
<b>CÔNG TY THAN THÔNG NHẤT</b>									
1	1	Cao Ngọc Khánh My	12	1			Hóa học	Phạm Thị Thu Hằng	
2	2	Trần Hữu Giang	12	1			Lịch sử	Đinh Thị Thịnh	
3	3	Thân Thị Vân Anh	9	1			Ngữ văn	Nguyễn Thị Huyền	
4	4	Nguyễn Xuân Trường	3	1			Cờ vua	Nguyễn Xuân Sơn	
5	5	Đỗ Thị Thu Hương	12	1			Lịch sử	Đỗ Tiến Ích	
6	6	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	12	1			Lịch sử	Phạm Thị Oanh	
7	7	Nguyễn Đức Anh	12	1			KHMT	Nguyễn Đức Thùy	
8	8	Đinh Tiến Trung	12	1			Lịch sử	Nguyễn Thị Phương	
9	9	Nguyễn Thị Nam Anh	3	1			Viết chữ đẹp	Nguyễn Danh Khoa	
10	10	Trịnh Ngọc Anh	11	1			GDCD	Trịnh Ngọc Huân	
11	11	Hà Thị Thu Trang	12	1			Ngữ văn	Hà Văn Sơn	
12	12	Lộ Thị Phương Nhung	11	1			Lịch sử	Lộ Văn Chiến	
13	13	Đoàn Thảo Vy	7	1			Khiêu vũ	Lê Thị Hương Sen	
14	14	Đào Thùy Linh	12	1			GDCD	Nguyễn Thị Cúc	
<b>CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP Ô TÔ</b>									
15	1	Nguyễn Mạnh Tuấn	9	1			KHKT	Nguyễn Văn Nhuệ	
16	2	Trương Thị Thu An	12	1			Lịch sử	Trần Thị Thư Thái	
17	3	Bùi Thị Thúy Hằng	9	1			Ngữ văn	Lê Thị Thùy	
18	4	Trần Văn Thắng	8	1			Sinh học	Nguyễn Thị Thu	
19	5	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	9	1			Toán	Nguyễn Văn Quân	
<b>CÔNG TY TUYỂN THAN CỦA ÔNG</b>									
20	1	Nguyễn Tiến Mạnh	12		1		Tin học	Nguyễn Tiến Bình	
21	2	Hoàng Hà Phương	9	1			Ngữ văn	Hoàng Quang Hiến	
22	3	Hoàng Thu Hằng	9	1			Sinh học	Hoàng Văn Doãn	
23	4	Trần Khánh Linh	9	1			Ngữ văn	Bùi Thị Dung	
24	5	Lê Thị Thu Hiền	9	1			Sinh học	Nguyễn Thanh Hương	
25	6	Vũ Phương Huyền	9	1			Ngữ văn	Đinh T. Thu Hương	
26	7	Nguyễn Thị Thu Huyền	10	1			Tin học	Trần Thị Len	
27	8	Đỗ Thu Huyền	12	1			Ngữ văn	Trần Thị Tuyết	
28	9	Đoàn Minh Giang	12	1			Vật lý	Vi Thị Thảo	
29	10	Nguyễn Khánh Linh	9	1			GDCD	Nguyễn Văn Đạo	

TT chung	TT	Họ tên học sinh	Lớp	Đợt giải			Môn thi	Họ tên bố/mẹ	Ghi chú
				Tỉnh	Quốc gia	Quốc tế			
30	11	Lê Hương Ly	9	1			Hóa học	Lê Anh Tuấn	
31	12	Phạm Nhật Duy	10	1			Tin học	Trịnh T. Thu Trang	
32	13	Vi Thị Phương Linh	12	1			Ngữ văn	Vi Văn Thanh	
<b>CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG</b>									
33	1	Nguyễn Mai Anh	11	1			Tiếng Anh	Nguyễn Đức Đạt	
34	2	Nguyễn Thị Thu Thủy	9	1			Ngữ văn	Nguyễn Văn Khải	
35	3	Cao Bích Hồng	9	1			Địa lý	Cao Văn Đại	
36	4	Tô Thanh Vân	12	1			GDCD	Tô Hữu Dũng	
37	5	Bùi Thị Kim Oanh	11	1			Địa lý	Bùi Ngọc Dương	
38	6	Nguyễn Trà My	11	1			Địa lý	Nguyễn Thành Năm	
39	7	Bùi Việt Anh	11	1			Toán học	Nguyễn Thị Nguyên	
40	8	Nguyễn Bảo Ngọc	11	1			GDCD	Nguyễn Thị Chính	
41	9	Nguyễn Ngọc Ánh	9	1			Vật lý	Nguyễn Văn Lành	
42	10	Nguyễn Tuấn Minh	9	1			Hóa học	Nguyễn Kim Nghin	
43	11	Bùi Thu Thúy	11	1			Sinh học	Phạm Thị Thê	
44	12	Phạm Thu Trang	12	1			Lịch sử	Nguyễn Thị Nhân	
<b>CÔNG TY MÔI TRƯỜNG (Thu Ngân theo mẹ làm XLM)</b>									
45	1	Nguyễn Đình Huy	11	1			Tin học	Phạm Thị Thu Hương	
46	2	Đỗ Hải An	12	1			Ngữ văn	Bùi Thị Thu Hải	
47	3	Lý Thị Kim Quyên	12	1			Tiếng Anh	Kim Ánh Tuyết	
<b>CÔNG TY CP THAN CỘC SÁU</b>									
48	1	Nguyễn Văn Đạt	11		1		ATGT	Nguyễn Xuân Dũng	
49	2	Nghiêm Xuân Quang	12	1			Hóa học	Nguyễn Thị Thu Hà	
50	3	Trần Trọng Hoài Linh	11	1			GDCD	Trần Trọng Tường	
51	4	Vũ Huyền Chi	10	1			Tiếng Anh	Vũ Trung Kiên	
52	5	Nguyễn Khánh Huyền	8	1			Tiếng Anh	Nguyễn Ngọc Lai	Lớp 8 thi lớp 9
53	6	Mai Thị Lam Ngọc	9	1			Tiếng Anh	Nguyễn Thị Tâm	
54	7	Phạm Khánh Thi	2	1			Khiêu vũ	Phạm Thị Dung	
55	8	Nguyễn Phương Huyền Anh	7	1			Điện kinh	Nguyễn Hồng Hạnh	
<b>CÔNG TY CP CHẾ TẠO MÁY (Hà Phương theo mẹ ở NĐ Cpha)</b>									
56	1	Hoàng Phương Anh	8	1			GDCD	Hoàng Văn Phương	
57	2	Phạm Hương Giang	9	1			Tiếng Anh	Phạm Minh Tuấn	
58	3	Trần Thị Minh Hòa	12	1			Địa lý	Trần Vũ Hoài	
59	4	Đào Thị Thủy Tiên	12		1		Cờ tướng	Đào Văn Tú	
60	5	Đình Bùi Xuân Hiếu	12	1			Vật lý	Đình Quang Lịch	
61	6	Nguyễn Anh Dũng	9		1		Cờ vua	Ngô Thị Lý	

TT chung	TT	Họ tên học sinh	Lớp	Đạt giải			Môn thi	Họ tên bố/mẹ	Ghi chú
				Tỉnh	Quốc gia	Quốc tế			
<b>CÔNG TY CP THAN ĐỀO NAI</b>									
62	1	Nguyễn Ngọc Ánh	8		1		Bắn súng hơi	Nguyễn Xuân Mai	
63	2	Vương Thị Hồng Gấm	8		1		Bắn súng hơi	Vương Văn Lữ	
64	3	Đỗ Quỳnh Như	8	1			GDCD	Đỗ Tự Nhiên	
65	4	Nguyễn Hữu Bách	9	1			KTCK	Phùng Thị Miên	
66	5	Nguyễn Minh Ngọc	11		1		ATGT	Hà Thị Thúy Phương	
67	6	Phạm Bích Phương	12	1			Lịch sử	Phạm Quang Minh	
68	7	Trịnh Minh Ngọc	12	1			Lịch sử	Trịnh Quốc Phương	
69	8	Phạm Thị Thu Thủy	12	1			Lịch sử	Phạm Tiến Ngọc	
70	9	Tổng Ngọc Anh	12	1			Hóa học	Tổng Văn Quỳnh	
71	10	Phạm Thị Thùy Dung	12	1			Ngữ văn	Phạm Nguyễn Dũng	
72	11	Vũ Thùy Dương	12	1			KTMT	Vũ Thụy Ninh	
73	12	Phan Huy Hiếu	12	1			KTKT	Phan Quang Học	
<b>CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ</b>									
74	1	Nguyễn Thị Như Ý	11	1			GDCD	Nguyễn Văn Hưng	
75	2	Nguyễn Thị Hương Duyên	11	1			Lịch sử	Nguyễn Mạnh Hùng	
76	3	Vũ Anh Tôn	12	1			Hóa học	Vũ Thanh Tùng	
77	4	Trần Văn Anh	9	1			GDCD	Trần Thanh Xuân	
<b>CÔNG TY CP VẬT TƯ (Bò Phạm Đức Hưng thi Toán - TV mạng)</b>									
78	1	Lê Thùy Dương	11	1			GDCD	Lê Dũng	
79	2	Trần T. Kiều Chinh	12	1			Ngữ văn	Đinh Thị Hoa	
80	3	Nguyễn Minh Nghĩa	9	1			Vật lý	Nguyễn Văn Toàn	
81	4	Đoàn Thu Phương	9	1			Sáng tạo TTN	Nguyễn Thị Dung	
82	5	Vũ Mai Thanh	11	1			Tiếng Anh	Vũ Viết Thắng	
83	6	Phạm Thùy Linh	12	1			Toán	Nguyễn Thị Thu Hà	
84	7	Trần Nguyễn Trúc Quỳnh	9	1			Địa lý	Nguyễn Thu Hạnh	
<b>CÔNG TY KHO VẬN VÀ CANG CÀM PHA (Đào Duy Bình - không tính trạng nguyên Tiếng Việt)</b>									
85	1	Tiêu Phan Thanh Quang	12	1			Hóa học	Tiêu Thanh Bình	
86	2	Lê Thị Minh Hồng	11	1			Tiếng Anh	Nguyễn Hoài Thư	
87	3	Quách Đình Hiếu	ĐH	1			Tin học	Quách Mạnh Hùng	
88	4	Lại Ngọc Quang Huy	12	1			Hóa học	Lại Ngọc Luyện	
89	5	Phạm Trung Kiên	12	1			Điện kinh	Phạm Văn Hưng	
90	6	Chu Thiên Phúc	12	1			Địa lý	Chu Thùy Nhung	
91	7	Phạm Bùi Ngọc Ngân	9	1			Địa lý	Bùi Thị Nga	
92	8	Phạm Hoàng Long	10		1		Bắn súng	Phạm Văn Cường	
93	9	Ngô Anh Vũ	9	1			Hóa học	Ngô Anh Tuấn	

TT chung	TT	Họ tên học sinh	Lớp	Đoạt giải			Môn thi	Họ tên bố/mẹ	Ghi chú
				Tỉnh	Quốc gia	Quốc tế			
<b>CÔNG TY CP THAN CAO SƠN (Giang theo mẹ ở KD Than CPha)</b>									
94	1	Nguyễn Huy Thuận	12	1			Sinh học	Nguyễn Huy Thuận	
95	2	Trần Hữu Giang	12	1			Lịch sử	Trần Hữu Trường	
96	3	Trần Ngọc Sơn	11	1			Sinh học	Trần Hợp Văn	
97	4	Vũ Mạnh Cường	11	1			Vật lý	Phạm Thị Thúy Vân	
98	5	Phạm Thảo Nhi	11	1			Ngữ văn	Phạm Văn Minh	
99	6	Đặng Việt Oanh	9	1			Vật lý	Nguyễn Việt Cường	
<b>CÔNG TY THAN HẠ LONG</b>									
100	1	Lê Tiến Long	12	1			Toán	Lê Khắc Đạo	
101	2	Đoàn Ngọc Toàn	8	1			Tin học	Đoàn Ngọc Tiến	
102	3	Lê Quang Minh	6		1		Viết thư UPU	Lê Thị Hải Yến	
103	4	Nguyễn Khắc Bảo An	1		1		Cờ vua	Nguyễn Khắc Tuấn	
104	5	Đỗ Ngọc Khánh Huyền	3		1		Khiêu vũ	Đỗ Bình Tuấn	
105	6	Trần Thu Thảo	11	1			KHKT	Đỗ Tất Thoan	
106	7	Đỗ Minh Hiếu	7	1			Cầu lông	Đỗ Sơn Mỹ	
107	8	Nguyễn Thị Thu Huyền	12	1			Tiếng Anh	Nguyễn Văn Lương	
108	9	Nguyễn Thanh Hoa	11		1		ATGT	Nguyễn Văn Ba	1 giải Văn tỉnh, 1 giải Quốc gia ATGT
109	10	Nguyễn Long Thành	12	1			Tin học	Nguyễn Khắc Khiêm	
110	11	Nguyễn Mai Quỳnh	12	1			Ngữ văn	Trần Thị Thúy	
111	12	Đặng Diệp Linh	11	1			KHKT	Đặng Văn Tới	
112	13	Phạm Thu Hà	10	1			Điện kinh	Phạm Xuân Hạnh	
113	14	Trịnh Thảo Bình	9	1			Ngữ văn	Trịnh Tuấn Anh	
114	15	Triệu Thị Luyến	12	1			Ngữ văn	Triệu Quý Liên	
115	16	Trần Hà Gia Linh	3	1			Cờ vua	Trần Xuân Du	
116	17	Lê Hoàng Long	12	1			Tiếng Anh	Lê Văn Khánh	
117	18	Nguyễn Thị Anh Đào			1		Khiêu vũ	Nguyễn Duy Định	
118	19	Vũ Hồng Sơn	ĐH		1		Vật lý	Vũ Văn Tăng	
<b>CÔNG TY XÂY LẬP MỎ</b>									
119	1	Doãn Minh Quang	9	1			Tiếng Anh	Doãn Đức Sáng	
120	2	Hoàng Thị Phan Hoa	12		1		Sinh học	Hoàng Văn Quý	
121	3	Vũ Hồng Nam	12	1			Vật lý	Phạm Thị Hà	
122	4	Trần Thị Thu Ngân	9	1			Ngữ văn	Đào Thị Liễu	
123	5	Lê Quỳnh Chi	3	1			Viết chữ đẹp	Lê Văn Xuân	
124	6	Nguyễn Thị Bích Thoa		1			Khiêu vũ	Nguyễn Công Hoan	
<b>CÔNG TY THAN QUANG HANH</b>									

TT chung	TT	Họ tên học sinh	Lớp	Đoạt giải			Môn thi	Họ tên bố/mẹ	Ghi chú
				Tỉnh	Quốc gia	Quốc tế			
125	1	Trần Hữu Huy	12	1			Toán	Trần Hữu Thanh	
126	2	Nguyễn Phương Anh	12	1			Lịch sử	Nguyễn Thị Hải	
127	3	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	12	1			Ngữ văn	Nguyễn Văn Luyện	
128	4	Nguyễn Trà My	9	1			KHKT	Nguyễn Minh Thuyền	
129	5	Phùng Hải Yến	9	1			Ngữ văn	Phùng Đức Khánh	
130	6	Đặng Thị Hoàng Phúc	11	1			Tiếng Trung	Phạm Thị Thu Hương	
131	7	Lê Mai Phương	9	1			Ngữ văn	Nghiêm Thị Mai	
<b>CÔNG TY CP THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI</b>									
132	1	Phạm Tuấn Giang	9	1			Vật lý	Phạm Văn Thương	
133	2	Nguyễn Ngọc Hoa	9	1			Tiếng Anh	Nguyễn Ánh Dương	
<b>CÔNG TY THAN KHE CHĂM</b>									
134	1	Nguyễn Thị Hải	12	1			Sinh học	Nguyễn Văn Vân	
135	2	Trần Thị Mai	12	1			Địa lý	Trần Duy Vân	
136	3	Nguyễn Thu Trang	9	1			Hóa học	Nguyễn Hữu Quân	
137	4	Trịnh Hữu Hoàng	11	1			Tiếng Anh	Trịnh Hùng Cường	
138	5	Bùi Thị Hoài Linh	11	1			Vật lý	Bùi Mạnh Hà	
139	6	Trần Khánh Hòa	12	1			Đầy tạ	Trần Quang Huy	
140	7	Nguyễn Thị Ngọc Minh	11	1			Sinh học	Hoàng Thị Thủy	
141	8	Hoàng Phi Long	12	1			Tin học	Hoàng Thanh Quế	
142	9	Nguyễn Thị Quỳnh Như	5	1			Bơi	Nguyễn Thị Đường	
143	10	Bùi Thị Minh Anh	12	1			Ngữ văn	Vũ Thị Thanh Hương	
<b>CÔNG TY CP KINH DOANH THAN CẨM PHẢ</b>									
144	1	Bùi Thị Kim Khánh	3		1		Cờ vua	Bùi Xuân Bình	
145	2	Nguyễn Thị Giang	9	1			Hóa học	Nguyễn Thị Lương	
<b>CÔNG TY THAN DƯƠNG HUY</b>									
146	1	Trần Quang Trường	12	1			Toán	Trần Xuân Thủy	
147	2	Đinh Thị Huyền Anh	9	1			Ngữ văn	Đinh Văn Hải	
148	3	Nguyễn Hồng Anh	3	1			Tiếng Anh	Phạm Văn Trọng	
149	4	Phạm Tiến Sang	3	1			Bóng đá	Phạm Văn Trọng	
150	5	Nguyễn Anh Thư	8	1			GDCD	Nguyễn Tiến Hưng	
151	6	Phan Thị Mai Quỳnh	11	1			GDCD	Trần Thị Phiên	
152	7	Lê Bảo Long	5	1			Bóng đá	Phạm Thị Phượng	
153	8	Đoàn Khánh Linh	9	1			Vật lý	Phạm Thị Chung	
154	9	Lê Sao Mai	9	1			Vật lý	Bùi Kim Dung	
155	10	Trần Thu Trang	12	1			Hóa học	Trần Xuân Kỳ	
156	11	Lương Vũ Thảo Phương	11	1			Ngữ văn	Lương Văn Chung	

TT chung	TT	Họ tên học sinh	Lớp	Đoạt giải			Môn thi	Họ tên bố/mẹ	Ghi chú
				Tỉnh	Quốc gia	Quốc tế			
157	12	Bùi Quốc Đạt	11	1			Hóa học	Bùi Văn Thành	
158	13	Nguyễn Văn Trường	9	1			Vật lý	Nguyễn Văn Phòng	
159	14	Nguyễn Thảo Vy	11		1		ATGT	Bùi Thị Yến	
160	15	Lê Thúy Quỳnh	11	1			Toán	Lê Văn Xuyên	
161	16	Vũ Thị Hà	12	1			Hóa học	Vũ Duy Đông	
162	17	Cao Kỳ Duyên	10	1			Lịch sử	Cao Thanh Phụng	
<b>CÔNG TY CP ĐỊA CHẤT MỎ (không tính giải Minh Thư)</b>									
163	1	Nguyễn Quang Huy	9	1			Vật lý	Nguyễn Thị Loan	
164	2	Cao Thị Hằng	9	1			Tiếng Anh	Cao Văn Thanh	
165	3	Nguyễn Đức Nam Bình	12	1			Sinh học	Nguyễn Văn Ánh	
166	4	Phạm Ngọc Khánh	ĐH		1		Toán	Nguyễn Thị Hồng	
167	5	Nguyễn Thanh Long	12	1			Vật lý	Nguyễn Chí Khải	
<b>CÔNG TY CB THAN QUẢNG NINH</b>									
168	1	Nguyễn Thị Hương Giang	9	1			Ngữ văn	Nguyễn Việt Thanh	
<b>CÔNG TY CP THAN HÀ TU</b>									
169	1	Nguyễn Khánh Ninh	11		1		Lịch sử	Nguyễn Thị Thu Hà	
170	2	Mai Thị Thu Thảo	9	1			Vật lý	Mai Bảo Ngọc	
171	3	Nguyễn Thị Hằng	12	1			Hóa học	Nguyễn Văn Hưng	
172	4	Tô Hoài Nam	11	1			Lịch sử	Tô Hồng Quân	
173	5	Hoàng Thị Phương Thảo	11	1			Địa lý	Nguyễn Thị Phương	
174	6	Nguyễn Thị Hoài Thư	12	1			Tiếng Anh	Ngô Thị Đoan	
175	7	Vũ Phú Minh	9	1			Vật lý	Đỗ Thị Liên	
176	8	Nguyễn Xuân Hiếu	9	1			Lịch sử	Nguyễn Xuân Hoàng	
177	9	Nguyễn Vi Anh	10	1			Lịch sử	Bùi Thị Thuận	
178	10	Nguyễn Hạnh Phúc	11	1			Vật lý	Nguyễn Bá Hường	
179	11	Lưu Thị Hằng	12	1			GDCD	Lưu Văn Bình	
180	12	Vũ Thu Trang	4		1		Khiêu vũ	Vũ Thế Anh	Nhiều năm liên tục
181	13	Vũ Thu An	6	1			Khiêu vũ	Vũ Thế Anh	
<b>CÔNG TY TUYỂN THAN HÒN GAI</b>									
182	1	Ngô Nam Dương	12		1		Tin học	Nguyễn Thu Hà	
183	2	Lương Thị Thanh Xuân	10	1			Địa lý	Lương Viết Thùy	
184	3	Lê Bích Ngọc	12		1		Tiếng Anh	Lê Thanh Bình	
185	4	Mạc Đức Anh	9	1			Hóa học	Mai Yên Ly	
186	5	Nguyễn Thị Thùy Linh	12	1			GDCD	Vũ Thị Hồng Hạnh	
187	6	Tạ Quang Đức	12	1			Tiếng Anh	Nguyễn Thị Thúy Hiền	

TT chung	TT	Họ tên học sinh	Lớp	Đoạt giải			Môn thi	Họ tên bố/mẹ	Ghi chú
				Tỉnh	Quốc gia	Quốc tế			
188	7	Cao Thị Kiều My	12	1			Tiếng Anh	Phạm Thị Nga	
189	8	Nguyễn Thị Lan Anh	12	1			Ngữ văn	Đinh Thị Minh Giang	
190	9	Nguyễn Minh Hà	12	1			Tiếng Anh	Đinh Thanh Huyền	
191	10	Nguyễn Thị Phương Linh	12	1			Tiếng Anh	Nguyễn Hữu Lương	
<b>CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH</b>									
192	1	Bùi Trung Hiếu	12	1			Vật lý	Nguyễn Thị Mây	
193	2	Trương Công Toàn	12	1			Hóa học	Trương Nguyễn Chí Quảng	
194	3	Đỗ Phương Anh	12	1			Sáng tạo TTN	Đỗ Thị Lục	
<b>CÔNG TY CP VẬN TÀI THỦY</b>									
195	1	Vũ Thanh Bình	12	1			Hóa học	Phạm Thị Thu Hà	
196	2	Hoàng Tuấn Kỳ	9	1			Toán học	Hoàng Phong	
<b>CÔNG TY CP ĐẠI LÝ HÀNG HẢI</b>									
197	1	Nguyễn Hoàng Cường	11	1			Tiếng Pháp	Nguyễn Thị Hương	
198	2	Lã Đức Quân	11	1			Tin học	Lã Văn Oanh	
<b>CÔNG TY CP THAN NÚI BÈO</b>									
199	1	Nguyễn Văn Hoàng Tùng	12	1			Tiếng Anh	Nguyễn Thị Huyền	
200	2	Vũ Thị Hiền Lương	12	1			Địa lý	Nguyễn Thị Hoa	
201	3	Đỗ Lê Thành Minh	9	1			Tiếng Anh	Đặng Thị Thanh Vân	
202	4	Nguyễn Linh Chi	12	1			Lịch sử	Nguyễn Tiến May	
203	5	Từ Đức Minh	5			1	Khiêu vũ	Từ Mạnh Thắng	
204	6	Nguyễn Thị Thanh Tâm	11	1			Tiếng Trung	Nguyễn Văn Bích	
205	7	Huỳnh Tuấn Khôi	2	1			Khiêu vũ	Huỳnh Hữu Nam	
206	8	Nguyễn Huy Hoài Nam	12	1			Hóa học	Nguyễn Thị Nga	
207	9	Nguyễn Khánh Ly	10	1			Địa lý	Nguyễn Văn Tĩnh	
208	10	Phạm Đình Trọng	12	1			Hóa học	Phạm Đình Lân	
209	11	Nguyễn Đức Thành	12	1			Địa lý	Trần Thị Đăng	
210	12	Nguyễn Tiến Hùng	9	1			Tiếng Anh	Trịnh Thị Thanh Bình	
211	13	Phạm Bảo Chi	10	1			Địa lý	Phạm Văn Sáng	
212	14	Hoàng Lan Anh	11	1			Địa lý	Phạm Thu Hiền	
213	15	Lê Thị Hiếu Ngân	11	1			Ngữ văn	Lê Đình Tuýn	
<b>TRƯỜNG CAO ĐẲNG THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM ( Bình Minh theo mẹ)</b>									
214	1	Nguyễn Long Sơn	12	1			Vật lý	Khổng Thị Hữu Hải	
215	2	Nguyễn Thảo Nguyên	10	1			Sinh học	Nguyễn Đức Tuyên	
216	3	Đinh Phương Anh	9	1			Tiếng Anh	Đinh Đức Toàn	
217	4	Nguyễn Thanh Hằng	10	1			Ngữ văn	Nguyễn Ngọc Sơn	
218	5	Hoàng Thị Bích Liên	12	1			GDCD	Nguyễn Thị Hương	

TT chung	TT	Họ tên học sinh	Lớp	Đoạt giải			Môn thi	Họ tên bố/mẹ	Ghi chú
				Tỉnh	Quốc gia	Quốc tế			
219	6	Nguyễn Khắc Cao	9	1			Tin học	Nguyễn Văn Khoái	
220	7	Cao Trần Mỹ Nhi	11	1			KHKT	Cao Quang Liên	
221	8	Nguyễn Thúy Huệ	12	1			Tiếng Anh	Nguyễn Thị Hạnh	
222	9	Vũ Thị Hồng Hà	11	1			Hóa học	Trương Thị Phượng	
223	10	Trần Phương Huyền	9	1			Ngữ văn	Trần Chí Ngọc	
<b>CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM</b>									
224	1	Nguyễn Thị Ái Vân	12	1			Địa lý	Bùi Thị Nhung	
225	2	Trần Anh Tuấn	12	1			Toán	Trần Kim Tuyền	
226	3	Nguyễn Thế Anh	12	1			Toán	Nguyễn Thị Hồng	
227	4	Nguyễn Thị Mai	11	1			Tiếng Anh	Lưu Thị Thắm	
228	5	Nguyễn Hưng Hương Thảo	11	1			Lịch sử	Nguyễn Văn Hưng	
229	6	Nguyễn Thị Mai Anh	10	1			Lịch sử	Nguyễn Văn Bộ	
230	7	Phạm Ngọc Huyền	9	1			Sinh học	Phạm Văn Minh	
231	8	Nguyễn Hương Giang	9	1			Vật lý	Nguyễn Văn Chuyển	
232	9	Nông Thái Long	10	1			Tin học	Nông Ngọc Lương	
233	10	Đỗ Thị Thu Trang	11	1			GDCD	Đỗ Ngọc Tuấn	
234	11	Phạm Thị Anh Thư	11		1		Địa lý	Phạm Đình Tứ	
<b>CÔNG TY THAN HỒN GAI</b>									
235	1	Phạm Minh Ánh	3	1			Khiêu vũ	Phạm Thị Thu Huyền	2 anh em
236	2	Phạm Minh Đức	9	1			Khiêu vũ	Phạm Thị Thu Huyền	
237	3	Nguyễn Mai Linh	12	1			Tiếng Anh	Trần Phương Thảo	
238	4	Đoàn Thị Hồng Nhung	12	1			Lịch sử	Đoàn Văn Nhung	
239	5	Phạm Nguyễn Tuấn Anh	4	1			Cờ vua	Phạm Thanh Tinh	
240	6	Nguyễn Khánh Mai	9	1			Lịch sử	Nguyễn Đình Đào	
241	7	Nguyễn Mạnh Hà	12	1			Lịch sử	Nguyễn Văn Tuấn	
242	8	Nguyễn Thị Thanh Huyền	9	1			Sinh học	Nguyễn Thanh Thuyền	
243	9	Đặng Nam Khánh	10		1		KHKT	Nguyễn Thị Thu Hương	
244	10	Quách Cẩm Anh	11	1			Hùng biện tiếng Anh	Quách Việt Đoàn	
245	11	La Gia Huy	11	1			Toán	La Trung Thành	
246	12	Phạm Hoàng Long	11	1			Sinh học	Phạm Thị Tân	
247	13	Trần Minh Hạnh	8	1			GDCD	Phạm Thị Hà	
248	14	Lê Minh Hoàng	9	1			Vật lý	Lê Thị Hằng	
249	15	Trần Việt Hoàng	12	1			Tiếng Anh	Nguyễn Thị Hà	
250	16	Đặng Tài Nam	7	1			Hùng biện tiếng Anh	Nguyễn Thị Hiệp Lan	
251	17	Ngô Thủy Vân	12	1			GDCD	Ngô Xuân Hải	

TT chung	TT	Họ tên học sinh	Lớp	Đoạt giải			Môn thi	Họ tên bố/mẹ	Ghi chú
				Tỉnh	Quốc gia	Quốc tế			
<b>CÔNG TY KHO VẬN ĐÁ BẠC</b>									
252	1	Đình Quang Hưng	11	1			Sinh học	Đình Văn Thuận	
253	2	Nguyễn Lan Hương	12	1			Toán học	Nguyễn Văn Tuyền	
254	3	Bùi Thu Trà	12	1			Địa lý	Bùi Xuân Đức	
255	4	Nguyễn Đức Thành	12		1		KHKT	Nguyễn Hải Hưng	
256	5	Đoàn Phương Thảo	12	1			Toán học	Nguyễn Thị Thu Phương	
257	6	Đoàn Thị Trang	12	1			Địa lý	Nguyễn Thị Tám	
258	7	Đoàn Đức Phúc An	4	1			Khiêu vũ	Đoàn Trung Hiếu	
259	8	Nguyễn Bảo Quyên	12		1		Ngữ văn	Nguyễn Văn Bảo	
260	9	Lê Văn Chí	9	1			Vật lý	Lê Văn Sơn	
<b>CÔNG TY THAN UÔNG BÍ (Oanh theo mẹ SX TM Than UBí)</b>									
261	1	Đào Thu Hà	11	1			Ngữ văn	Nguyễn Thị Thu	
262	2	Đình Ngọc Hiếu	12	1			Hóa học	Phạm Thị Lan	
263	3	Nguyễn Việt Hoàng	9	1			Tiếng Anh	Nguyễn Văn Dũng	
264	4	Vũ Đức Minh	9	1			Địa lý	Cao Thị Mỹ	
265	5	Nguyễn Cẩm Vân	4	1			Viết chữ đẹp	Nguyễn Công Sáng	
266	6	Nguyễn Tuấn Dũng	9	1			Vật lý	Bùi Thị Huệ	
267	7	Vũ Anh Tôn	12	1			Hóa học	Nguyễn Thị Hoa	
268	8	Ngô Việt Hoàng	12	1			Sinh học	Ngô Quý Quỳnh	
269	9	Vũ Khánh Huyền	11	1			Sinh học	Vũ Văn Tôn	
270	10	Phạm Anh Thơ	4	1			Viết chữ đẹp	Phạm Văn Quân	
271	11	Lê Thị Thùy Linh	9	1			Địa lý	Lê Việt Hạnh	
<b>CÔNG TY CP THAN VÀNG DANH</b>									
272	1	Tạ Thị Thùy Dương	12	1			Sinh học	Tạ Ngọc Ninh	
273	2	Lê Bảo Phong	12	1			Vật lý	Bùi Thị Phương Lan	
274	3	Đậu Hoàng Tuấn Đạt	6	1			Toán	Đậu Xuân Thống	Hội Toán học
275	4	Nguyễn Thị Thanh Thu	12	1			Sinh học	Nguyễn Như Thiện	
276	5	Trần Thị Anh Đào	11	1			Sinh học	Đặng Thị Nhung	
277	6	Phạm Quốc Việt	11	1			KHKT	Phạm Quang Diệp	
278	7	Lê Mai Duyên	12	1			Hóa học	Lê Công Dũng	
279	8	Trần Khánh Linh	11	1			KHKT	Nguyễn Thị Thanh Nhụy	

TT chung	TT	Họ tên học sinh	Lớp	Đoạt giải			Môn thi	Họ tên bố/mẹ	Ghi chú
				Tỉnh	Quốc gia	Quốc tế			
280	9	Bùi Duy Thành	11	1			Toán	Bùi Sỹ Hưng	
281	10	Đoàn Thanh Vượng	11	1			Sinh học	Nguyễn Thị Hồng Thịnh	
282	11	Nguyễn Ngọc Hà	10	1			GDCD	Nguyễn Tiến Dũng	
283	12	Nguyễn Thị Phượng	12	1			Tiếng Anh	Nguyễn Việt Rích	
284	13	Đặng Thị Kim Thư	12	1			Tiếng Anh	Đặng Thanh Lịch	
285	14	Phạm Nguyễn Gia Linh	3	1			Khiêu vũ	Nguyễn Thị Thu Hương	
286	15	Phạm Thị Thu Hoàn	12	1			Toán	Phạm Công Thành	
287	16	Hoàng Trung Anh Tuấn	12	1			Toán	Nguyễn Thị Oanh	
<b>CÔNG TY THAN MẠO KHÊ</b>									
288	1	Vũ Khánh Linh	12	1			Hóa học	Vũ Văn Mạnh	
289	2	Nguyễn Hương Giang	8	1			Tiếng Pháp	Nguyễn Thị Tiên Hương	
290	3	Hoàng Thu Thảo	12	1			Ngữ văn	Hoàng Văn Tùng	
291	4	Phạm Thị Trung Tuyền	12	1			Hóa học	Phạm Hữu Trung	
292	5	Phạm Đức Thiện	8	1			Tiếng Pháp	Phạm Đức Tuấn	
293	6	Nguyễn Thị Thanh Thảo	8	1			Tiếng Pháp	Nguyễn Đức Nguyên	
294	7	Nguyễn Nhật Hạ	12	1			Tiếng Pháp	Nguyễn Kim Quy	
295	8	Đỗ Nguyễn Cương	11	1			Tin học	Đỗ Văn Cường	
296	9	Đỗ Thành Ngọc	12	1			Địa lý	Đỗ Văn Thước	
297	10	Vũ Hải Hoàng	10	1			Tiếng Anh	Vũ Văn Lập	
298	11	Phạm Hồng Vy	8	1			Lịch sử	Vũ Thị Hương	Bố Than Ưông Bị
299	12	Tự Quang Huy	9	1			Hóa học	Tự Tiến Mạnh	
300	13	Kiều Anh Thư	8	1			Tiếng Pháp	Kiều Thanh Bình	
301	14	Lê Thanh Sơn	11	1			Vật lý	Lê Văn Hoan	
302	15	Nguyễn Ngọc Hiếu	12	1			Sinh học	Lê Thị Ngọc Bích	
303	16	Đỗ Quyên	10	1			GDCD	Đỗ Đức Long	
304	17	Phạm Thanh Hùng	5	1			Tin học	Phạm Thị The	
305	18	Hoàng Minh Tuấn	8	1			Sinh học	Nguyễn Thị Minh Hương	
306	19	Phạm Thùy Linh	12	1			Sinh học	Bùi Thị Hòai Hương	
307	20	Trần Ngọc Hưng	8	1			Hóa học	Trần Ngọc Hạnh	
308	21	Nguyễn Ngọc Anh	11	1			Tiếng Pháp	Nguyễn Văn Nghĩa	
309	22	Tô Lưu Hồng Hạnh	12	1			Lịch sử	Tô Thái Học	
310	23	Trần Thị Thanh Hoa	12	1			Sinh học	Đỗ Thị Chính	
311	24	Trần Thanh Hằng	12	1			Toán	Trần Quang Minh	
312	25	Mai Giang Nam	12	1			Toán	Mai Xuân Sơn	
313	26	Nguyễn Tiến Nam	12	1			KHKT	Nguyễn Thị Mai Liên	
314	27	Phạm Hà Anh	3	1			Viết chữ đẹp	Phạm Văn Nghĩa	

TT chung	TT	Họ tên học sinh	Lớp	Đoạt giải			Môn thi	Họ tên bố/mẹ	Ghi chú
				Tỉnh	Quốc gia	Quốc tế			
315	28	Nguyễn Đức Triệu	8	1			Vật lý	Nguyễn Văn Sơn	
<b>CÔNG TY THAN NAM MẬU</b>									
316	1	Đỗ Thị Minh Nguyệt	11	1			Ngữ văn	Thân Thị Nga	
317	2	Lương Thị Thanh Hương	9	1			Địa lý	Lương Phú Roanh	
318	3	Nguyễn Thành Phúc	12	1			Tiếng Anh	Nguyễn Quý Dũng	
319	4	Phạm Ngọc Khánh	10	1			Vật lý	Phạm Ngọc Dương	
320	5	Nguyễn Thị Thu Giang	11	1			Vật lý	Nguyễn Xuân Trường	
321	6	Phạm Thị Thu Thảo	11	1			Địa lý	Phạm Văn Xuyên	
322	7	Nguyễn Minh Hà Anh		1			Viết chữ đẹp	Nguyễn Văn Quảng	
<b>CÔNG TY CP CƠ KHÍ MẠO KHÊ (Bò Toán mạng - Huyền, Thảo 2 chị em)</b>									
323	1	Đỗ Thị Phương Thảo	5	1			Toán mạng	Đỗ Văn Nhân	Hội Toán học
324	2	Phan Văn Quang	12	1			Hóa học	Phan Văn May	
325	3	Trần Linh Chi	12	1			Ngữ văn	Hoàng Thủy Hương	
<b>CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THAN UÔNG BÍ</b>									
326	1	Đoàn Thị Oanh	12	1			Ngữ văn	Đỗ Thị Phượng	
<b>CÔNG TY CP ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ</b>									
327	1	Phạm Vũ Quý	6		1		Taekwondo	Vũ Thị Thu	2 anh em
328	2	Phạm Thành Đạt	12		1		Taekwondo	Vũ Thị Thu	
329	3	Dương Ngọc Sao Khuê	6	1			Cờ vua	Dương Đại Thắng	
<b>VIỆN KHCN MỎ</b>									
330	1	Đỗ Thảo Nguyên	11	1			Ngữ văn	Đỗ Văn Quảng	
<b>CÔNG TY CP KD THAN MIỀN BẮC (không tính 2 trạng nguyên tiếng việt: Tùng và Vy; không tính Thái Hưng và Quang Việt thi)</b>									
331	1	Nguyễn Trung Hiếu	8		1		Bóng rổ	Nguyễn Anh Toán	
332	2	Nguyễn Xuân Thắng	8		1		Bóng rổ	Lê Thị Huyền	
333	3	Đỗ Công Minh	12	1			Lịch sử	Trần Thị Thanh Hà	
334	4	Nguyễn Đình Thái Dương	9	1			Lịch sử	Nguyễn Đình Tính	
<b>BỆNH VIỆN THAN - KHOÁNG SẢN</b>									
335	1	Nguyễn Huy Hoàng	12	1			Toán		
<b>TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC</b>									
336	1	Nguyễn Thị Minh Hạnh	12	1			Ngữ văn	Nguyễn Văn Giới	
337	2	Lê Ánh Phương	9	1			Hóa học	Nguyễn Thị Hạnh	
338	3	Dương Thụy Khanh	10	1			Tiếng Nga	Tướng Diệu Thúy	2 giải
339	4	Bùi Thị Minh Ngọc	12	1			Tiếng Nga	Phạm Thị Lan	
340	5	Trần Hữu Đạo	8	1			Tin học	Ngô Thị Hồng Thái	2 giải
341	6	Trịnh Thị Ngọc Huyền	11	1			GDCD	Trịnh Ngọc Hùng	
342	7	Nguyễn Thị Thu Phương	11	1			GDCD	Nguyễn Sỹ Thái	

TT chung	TT	Họ tên học sinh	Lớp	Đoạt giải			Môn thi	Họ tên bố/mẹ	Ghi chú
				Tỉnh	Quốc gia	Quốc tế			
343	8	Ngô Anh Thư	5	1			Điện kinh	Trương Hải Linh	
344	9	Đào Khánh Chi	9	1			Hóa học	Đào Quang Vĩnh	
345	10	Nguyễn Lương Hà Phương	9	1			GDCD	Lương Thị Chiến	
346	11	Nguyễn Trần Huyền Trang	5	1			Tiếng Anh	Trần Thị Thương	
347	12	Nguyễn Thu Hà	12	1			Tiếng Anh	Nguyễn Duy Vũ	
<b>TỔNG CÔNG TY CN HÓA CHẤT MỎ</b>									
348	1	Trần Ngọc Linh	9	1			Hóa học	Trần Hữu Chí	
349	2	Lê Vũ Trung Dũng	5	1			Bơi	Vũ Thị Thùy Giang	
350	3	Lê Thị Thu Trang	12	1			Toán	Lê Sỹ Sứ	
351	4	Vũ Đan Phương	11	1			Cầu lông	Vũ Đức Châu	
352	5	Đình Thị Kim Ngân	9	1			Ngữ văn	Bùi Thị Vân	
353	6	Lê Minh Phước	7		1		Sưu tập tem	Lê Xuân Đông	
354	7	Vũ Tuấn Hải	8	1			Tin học	Dương Thị Nga	
355	8	Trần Đoàn Việt	5	1			Tiếng Anh	Trần Thành Đông	
356	9	Chu Thúy Hằng	5	1			Tiếng Anh	Nguyễn Thị Thái Hà	
357	10	Nguyễn Ngân Khánh			1		Khiêu vũ	Bùi Thị Đông Hưng	
358	11	Nguyễn Tiến Minh	3	1			Tiếng Việt	Vũ Thị Vân Khánh	
359	12	Phạm Thành Biên	11	1			Toán	Nguyễn Thị Hiền	
360	13	Phí Gia Minh	2	1			Cờ vua	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	
361	14	Lâm Thị Khánh Hà	12	1			Tiếng Pháp	Trần Thị Nhuận	
362	15	Phạm Ngọc Linh	8	1			GDCD	Nguyễn Thị Hằng	
363	16	Lê Thị Thu Hiền	12	1			Lịch sử	Bùi Thị Hương	
364	17	Trần Minh Tiến	12	1			Bắn súng hơi	Trần Thế Mạnh	
365	18	Đặng Minh Quân	8	1			Hóa học	Đặng Trung Thư	
366	19	Tô Thảo Ngân	9	1			Ngữ văn	Lê Xuân Thảo	2 chị em
367	20	Tô Thảo Nhi	12	1			Ngữ văn	Lê Xuân Thảo	
368	21	Đào Ngọc Anh Thư	5	1			Tiếng Việt	Đào Quang Nguyên	
369	22	Nguyễn Hải Vân	9	1			Ngữ văn	Trịnh Thị Vỹ	
370	23	Trần Trung Kiên	5	1			Toán	Tân Thị Diễm Hương	
371	24	Trần Hữu Long Nhật	5	1			Toán	Trần Hữu Hạ	
372	25	Nguyễn Danh Tài	9	1			Hóa học	Nguyễn Danh Đức	
373	26	Trần Lê Anh Thư	3	1			Mỹ thuật	Trần Duy Thần	
374	27	Trần Thị Thu Hiền	2	1			Khiêu vũ	Nguyễn Thị Thúy Hà	
375	28	Nghiêm Mai Trang	5	1			Viết chữ đẹp	Nghiêm Văn Dương	
376	29	Nguyễn Việt Anh	11	1			Sinh học	Nguyễn Việt Dũng	
377	30	Nguyễn Lê Nam	4	1			Cờ vua	Lê Thị Thu Huệ	

TT chung	TT	Họ tên học sinh	Lớp	Đoạt giải			Môn thi	Họ tên bố/mẹ	Ghi chú
				Tỉnh	Quốc gia	Quốc tế			
378	31	Hoàng Thị Phương Anh	10	1			Lịch sử	Nguyễn Phương Thùy	
379	32	Cao Thanh Phương	9	1			Sinh học	Cao Xuân Hiến	
380	33	Phạm Như Ngọc	8	1			Tiếng Anh	Phạm Hữu Thịnh	
<b>TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN</b>									
381	1	Trần Khánh Duy	11	1			Toán	Bùi Việt Hoa	
382	2	Nguyễn Thùy Trang	10	1			Tiếng Anh	Nguyễn Thế Thuyên	
383	3	Hoàng Lê Tú Uyên	4	1			Teawondo	Lê Thị Hậu	
384	4	Nguyễn Trần Gia Minh	2	1			Bóng bàn	Trần Huyền Trang	
385	5	Ngô Quốc Việt	9	1			Địa lý	Ngô Văn Vinh	
386	6	Trần Thùy Dương	2	1			Bóng bàn	Trần Trường Sơn	
387	7	Lùng Thùy Linh	9	1			Sinh học	Lùng Dung Đức	
388	8	Dương Thu Hương	11	1			Ngữ văn	Nguyễn Thị Huyền	2 giải Văn: Tỉnh và vùng Duyên hải
389	9	Cao Xuân Long	12	1			Vật lý	Đào Thị Hương	2 giải: lý và taekwondo
390	10	Đào Lý Minh Huệ	12	1			Ngữ văn	Đào Quang Tiến	
391	11	Vũ Thị Huyền Trang	12	1			Ngữ văn	Vũ Đức Trinh	
392	12	Phan Thị Thu Hà	11		1		KHKT	Phan Văn Sâm	
393	13	Mai Thanh Hải	9	1			Toán	Mai Văn Thành	
394	14	Nguyễn Thị Kim Thanh	10	1			GDCD	Nguyễn Thị Kim Ngân	
395	15	Lê Tiến Dũng	8	1			Tin học	Nguyễn Thị Thu Nga	
396	16	Nguyễn Như Quỳnh	12	1			Tiếng Anh	Phạm Thị Phương	
397	17	Lại Đỗ Phương Anh	12	1			Tiếng Anh	Đỗ Thị Liên	
398	18	Nguyễn Như Quỳnh	11	1			Địa lý	Nguyễn Thị Thiêm	
399	19	Trần Minh Đức	10	1			Vật lý	Nguyễn Thị Minh	
400	20	Đồng Duy Thường	10	1			Vật lý	Đồng Văn Dương	
401	21	Phạm Đăng Khoa	9	1			Vật lý	Phạm Văn Hưng	
402	22	Nông Ngọc Khánh	5	1			Toán - Tiếng Việt mạng	Nông Quốc Chiến	
403	23	Mông Thế Tùng	12	1			Hóa học	Mông Thế Anh	
404	24	Nông Triệu Bảo Ngọc	11	1			Lịch sử	Triệu Văn Lễ	
405	25	Nông Thị Hạ	12	1			Địa lý	Nông Đức Huân	
406	26	Lưu Hoàng Trà	9	1			Sinh học	Hoàng Văn Hải	
407	27	Nguyễn Thiên Dũng	5	1			Điện kinh	Nguyễn Văn Kính	
<b>TỔNG CÔNG TY CN MỎ VIỆT BẮC</b>									
408	1	Đoàn Trung Hiếu	9	1			Tin học	Đoàn Văn Giang	
409	2	Trần Quang Minh	12	1			Sinh học	Trần Quang Trung	
410	3	Đoàn Kim Chi	9	1			Sinh học	Đoàn Mạnh Chiến	

TT chung	TT	Họ tên học sinh	Lớp	Đoạt giải			Môn thi	Họ tên bố/mẹ	Ghi chú
				Tỉnh	Quốc gia	Quốc tế			
411	4	Tô Lan Hương	11	1			Toán	Tô Văn Hoàn	
412	5	Lê Thu Hằng	12	1			GDCD	Lê Văn Lục	
413	6	Thạch Thị Kim	9	1			Toán	Thạch Văn Quang	
414	7	Vũ Thanh Hải	9	1			Bóng đá	Nông Thị Thúy Liễu	
415	8	Dương Lê Công Hải	9	1			Bóng đá	Lê Thị Ngát	
416	9	Lưu Hoàng Dương	11	1			Sinh học	Lưu Văn Minh	
417	10	Dương Bình Minh	12	1			Tiếng Anh	Vi Thị Ngọc Lan	
418	11	Khổng Hoàng Lan	10	1			Tiếng Trung	Khổng Việt Anh	
419	12	Nguyễn Thùy Dung	11	1			GDCD	Nguyễn Mạnh Khương	
420	13	Ngô Hương Trà	9	1			Toán máy tính	Ngô Anh Tuấn	
421	14	Nguyễn Thị Phương Đông	10	1			GDCD	Nguyễn Văn Sơn	
422	15	Nguyễn Hà Anh	11	1			Tiếng Nga	Nguyễn Thị Bích Hằng	
423	16	Nguyễn Ngọc Anh	9	1			Toán	Nguyễn Ngọc Toán	
424	17	Trần Thị Hạnh	11	1			Toán	Dương Thị Hương	
425	18	Phùng Thảo Nguyên	11	1			Tiếng Anh	Phùng Hưng	
426	19	Hồ Thu Trang	11	1			GDCD	Hồ Tuấn Hùng	
427	20	Trần Hà Vi	3	1			Cờ vua	Trần Xuân Hiến	
428	21	Đinh Thị Diễm Quỳnh	9	1			GDCD	Nguyễn Thị Hồng	
429	22	Nguyễn Thị Phương Thảo	12	1			GDCD	Đặng Thị Hồng Diễm	
430	23	Ngô Anh Hào	9	1			Bơi	Nguyễn Thị Hằng	
431	24	Vương Quốc Linh	9	1			Bóng đá	Trịnh Thị Bình	
432	25	Phan Thị Thanh Hậu	11	1			Tiếng Nga	Phan Xuân Hiến	
433	26	Cao Hà Thủy Giang	10	1			Sinh học	Cao Xuân Bằng	
434	27	Nguyễn Ngọc Châm	10	1			Hóa học	Nguyễn Thanh Tùng	
435	28	Trần Vũ Thu Hoài	12		1		Lịch sử	Trần Quốc Hùng	
436	29	Hoàng Thị Minh Hiếu	9	1			Cờ vua	Hoàng Xuân Hùng	
437	30	Ngô Hải Đăng	11		1		Tin học	Ngô Quang Tâm	
438	31	Phạm Thành Công	9	1			Vật lý	Lưu Thị Phương	
439	32	Nguyễn Khánh Nhi	11	1			Địa lý	Nguyễn Thị Sáu	
440	33	Nguyễn Thảo Nguyên	10	1			Sinh học	Đinh Thị Tuyết	
441	34	Vũ Khánh Linh	4	1			Taekwondo	Vũ Thành Trung	
442	35	Trần Việt Hưng	9	1			Toán	Trần Như Hải	
443	36	Vương Quỳnh Nga	12	1			Ngữ văn	Vương Quỳnh Lộc	
444	37	Phạm Thúy Ngân	12	1			Ngữ văn	Phan Thị Hà	
445	38	Trần Hải Linh	5	1			Bơi	Trần Anh	
446	39	Ngô Hoàng Thùy Linh	10		1		KHXH và hành vi	Ngô Minh Tiến	

TT chung	TT	Họ tên học sinh	Lớp	Đoạt giải			Môn thi	Họ tên bố/mẹ	Ghi chú
				Tỉnh	Quốc gia	Quốc tế			
447	40	Dương Hải Long	11	1			Vật lý	Khuất Thị Thìn	
448	41	Hà Thị Thùy Dương	9	1			GDCD	Hà Trọng Thành	
449	42	Đặng Khánh Linh	9	1			Địa lý	Đặng Hoàng Trung	
450	43	Vũ Hà My	11	1			Lịch sử	Nguyễn Thị Ngọc	
451	44	Nguyễn Trà My	10	1			Địa lý	Lê Thị Hoài	
452	45	Trần Phương Nam	11	1			Vật lý	Phạm Thị Lộc	
453	46	Phan Thị Thu Trang	10	1			Vật lý	Tổng Thị Thế Lam	
<b>CÔNG TY NHÓM ĐÀK NÔNG</b>									
454	1	Nguyễn Lan Anh	9		1		Bắn súng hơi	Trần Thị Yến	
<b>CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THAN</b>									
455	1	Nguyễn Tuyết Anh	9	1			Tiếng Pháp	Nguyễn Đình Trực Giao	
456	2	Nguyễn Thái Khiêm	5			1	Piano Châu Á	Lê Thị Thu Trang	
457	3	Trần Thanh Thảo	11	1			Hùng biện tiếng Anh	Lê Thị Ngân	2 giải cấp tỉnh
458	4	Trương Tấn Dũng	11	1			Hùng biện tiếng Anh	Bùi Thị Minh Thư	
459	5	Trương Ngân Giang	9	1			Địa lý	Phạm Mai Lan	
<b>CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI</b>									
460	1	Tổng Ngọc Anh	12	1			Hóa học	Tổng Văn Quỳnh	
<b>CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP (bỏ Khôì Nguyên - toán Imass)</b>									
461	1	Nguyễn Mạnh Hùng	5	1			Tiếng Anh	Nguyễn Kiên Cường	
<b>CƠ QUAN TẬP ĐOÀN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM</b>									
462	1	Nguyễn Hải Nam	11	1			KHKT	Dương Thị Thu Phong	
463	2	Trần Lam Sơn	9	1			Vật lý	Trần Văn Thắng	
464	3	Lê Thanh Lâm	10	1			Cầu lông	Lê Hùng Sơn	
465	4	Nguyễn Minh Thư	9	1			Tiếng Anh	Nguyễn Anh Tuấn	
466	5	Trần Hạnh Huyền	12	1			Tin học	Nguyễn Thị Tâm	2 giải
<b>Tổng</b>				<b>427</b>	<b>38</b>	<b>1</b>			